Tính năng

- Truyền động từ
- Mặt số hoàn toàn khô
- Hệ thống đo lường nổi bật
- Cấp chính xác là cấp C- ISO 4064
- Đồng hồ đo nước đa tia kiểu vận tốc

Multimag S

ĐỒNG HỒ ĐA TIA CẤP C - DN 15

ỨNG DỤNG

- Dùng cho hộ dân cư.
- Tuân thủ theo những tiêu chuẩn quốc tế khác nhau như:
  - CEE
  - ISO 4064
  - SNI 05-2457-1991
  - NOM - 012 - SCFI (Mexico)
  - Portaria INMETRO 246/2000 (Brazil)
  - ABNT NM 212 - Mercosur (Nam Mỹ)

BẢO TRÌ ĐƠN GIẢN

- Linh kiện có thể thay đổi dễ dàng và còn có thể giúp làm giảm số lượng của những phần dư thừa.

KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG

- Loại đồng hồ cấp C cho phép những cấu hình khác nhau có thể chạy cùng với những thông số nước giống nhau, dựa trên cách lắp đặt khác nhau hay yêu cầu của khách hàng.
- Đồng hồ cấp C thiết kế nằm ngang với van kim loại và kính, thân bằng đồng và lớp sơn bên ngoài theo tiêu chuẩn quốc tế.

TIN CẬY

- 100% đồng hồ sản xuất được kiểm định trên giàn kiểm điện tử.
- Đồng hồ cấp C đặt ở phương thân nằm ngang có tính nổi trội.
- Độ bền cao về chịu sức ép của điều kiện môi trường khắc nghiệt.
- Thiết kế của vành chắn từ cho phép chống lại nhiễm từ.

CÁC TÙY CHỌN

- **Bảo vệ bằng kim loại:** chống hàng giả, kim loại phía trong nhằm bảo vệ van nhựa (chỉ dùng cho những dòng cao cấp).
- **Yêu cầu từ khách hàng:** tên Công Ty hay logo biểu tượng của quý Công ty có thể được đánh dấu trên mặt số đồng hồ.
- Hộp số đồng hồ được trang bị sẵn sàng có thể lập tức được sử dụng hay trong tương lai với hệ thống qua bộ phát tín hiệu Cyble.
- **Hộp số đồng hồ bằng kim loại:** được thiết kế cho hộp đặt dưới đất ngập trong nước. Đồng thời cũng giúp tăng sức chịu đựng để chống lại sự hóa đặc của môi trường nơi lắp đặt đồng hồ.

CÁC KÍCH THƯỚC

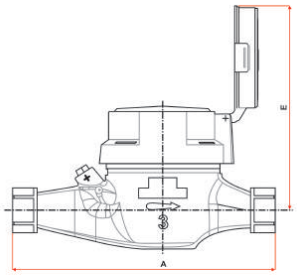

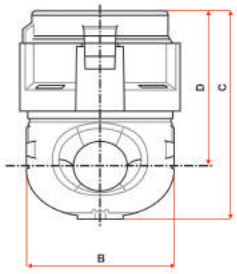

Kích thước	mm	15
Ren đồng hồ		G 1/2"
A	mm	165
B	mm	80
C *	mm	70
D *	mm	10
E	mm	120
Trọng lượng	kg	0,94

CÁC ĐẶC TÍNH KĨ THUẬT

Đường kính danh nghĩa- DN cấp đo lường	mm inches	15 1/2" Class C
Lưu lượng chảy tối đa- Qmax	m^3/h	3
Lưu lượng danh nghĩa - Qn	m^3/h	1,5
Lưu lượng chuyển tiếp - Qt	L/h	22.5
Lưu lượng chảy tối thiểu- Qmin	L/h	15
Lưu lượng khởi động	L/h	7
Chỉ số đọc tối đa	m^3	9.999
Chỉ số đọc tối thiểu	l	0.02
Áp suất tối đa cho phép	bar	10
Tổn thất áp lực tại Qmax	bar	<1
Nhiệt độ tối đa cho phép	°C	40
Nhiệt độ tối đa cho phép	°C	50

ĐỒ THỊ TỔN THẤT ÁP LỰC

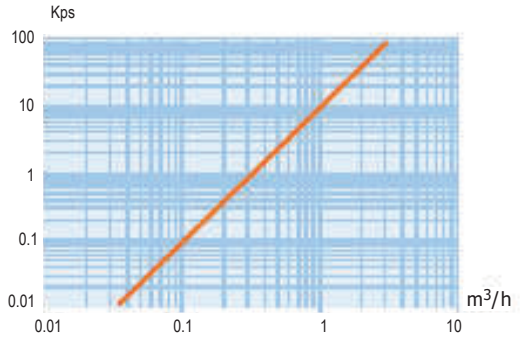
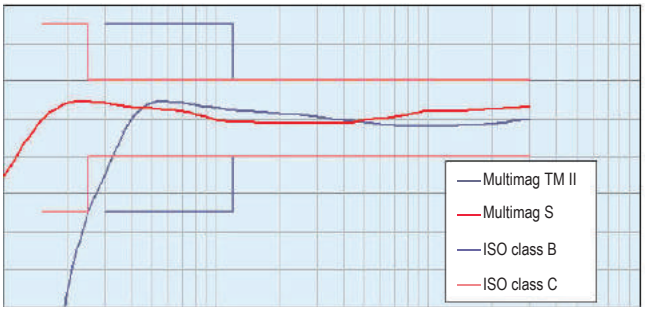
ĐỒ THỊ ĐỘ CHÍNH XÁC ĐIỂN HÌNH